UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHTTr ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

1. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)

Sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp, trường Đại học Tân Trào, người học sẽ:

TT	Mục tiêu chương trình đào tạo
PO1	Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sức khỏe tốt; tuân thủ pháp luật và thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập và làm việc.
PO2	Vận dụng kiến thức kinh tế và quản trị để thực hiện hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp.
PO3	Giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở sử dụng thông tin và dữ liệu thực tế.
PO4	Đề xuất giải pháp và thích ứng với môi trường kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, góp phần phát triển phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp theo hướng bền vững.
PO5	Có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp, phát huy kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học và đổi mới sáng tạo.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Sinh viên ngành Kinh tế nông nghiệp khi tốt nghiệp sẽ có các năng lực sau:

NHÓM NĂNG LỰC	PLO
KIẾN THỨC	PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO 2: Áp dụng các kiến thức nền tảng trong kinh tế để hỗ trợ ra quyết định đối với các vấn đề cơ bản trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.
	PLO 3: Phân tích các yếu tố sản xuất nông nghiệp và môi trường thể chế để nhận diện các vấn đề trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.
KỸ NĂNG	PLO 4: Giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở sử dụng thông tin

	kinh tế – xã hội và dữ liệu thực tiễn.
	PLO 5: Đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên cơ sở đánh giá thực trạng và dự báo các vấn đề trong thực tiễn.
	PLO 6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ, năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số.
	PLO 7: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số
MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	PLO 8: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có khả năng tự học, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Ma trận liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mục tiêu CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
1	PO1	PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
		PLO 8: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có khả năng tự học, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế.
2	PO2	PLO 2: Áp dụng các kiến thức nền tảng trong kinh tế để hỗ trợ ra quyết định đối với các vấn đề cơ bản trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.
3	PO3	PLO 3: Phân tích các yếu tố sản xuất nông nghiệp và môi trường thể chế để nhận diện các vấn đề trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.
		PLO 4: Giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở sử dụng thông tin kinh tế – xã hội và dữ liệu thực tiễn.
4	PO4	PLO 3: Phân tích các yếu tố sản xuất nông nghiệp và môi trường thể chế để nhận diện các vấn đề trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

TT	Mục tiêu CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
		PLO 4: Giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở sử dụng thông tin kinh tế – xã hội và dữ liệu thực tiễn.
5	PO5	PLO 7: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số
		PLO 8: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có khả năng tự học, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Vị trí việc làm và cơ hội học lên trình độ cao hơn

4.1. Sinh viên ngành Kinh tế nông nghiệp tốt nghiệp đảm nhận làm việc tại các vị trí sau:

- Làm việc trong các cơ quan quản lí nhà nước về kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn từ cấp trung ương đến địa phương;

- Làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, trang trại, cơ sở chế biến, marketing, nông lâm thủy sản, các hợp tác xã, tổ chức tài chính và ngân hàng;

- Làm việc trong các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các chương trình, dự án phát triển nông thôn, cộng đồng, quản lý tài nguyên môi trường;

- Thành lập doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; có khả năng tự khởi nghiệp.

4.2. Cơ hội học lên trình độ cao hơn

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Kinh tế nông nghiệp có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng tiếp tục học liên thông ở ngành gần hoặc ở bậc học cao hơn. Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước, có khả năng học tập suốt đời.